

Bản án số: 75/2019/HSST
Ngày 13/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ - TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Toán, giáo viên nghỉ hưu xã Đại Xuân, huyện Quế Võ.
2. Bà Phan Thị Nhụ, cán bộ hưu thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thứ, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2019/TLST-HS, ngày 8 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/HSST- QĐ ngày 30/5/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phùng Đức T, sinh năm 1994.

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

HKTT: Thôn My Xuyên, xã Mỹ Hương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 4/12. Bố đẻ: Không rõ. Mẹ đẻ: Phùng Thị Xuân, sinh năm 1960. Vợ con: Chưa có.

Tiền án: 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản.

Bản án số 37/2013/HSST ngày 26/9/2013 của TAND huyện Lương Tài xử 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và án phí.

Bản án số 56/2014/HSST ngày 30/12/2014 của TAND huyện Lương Tài xử 25 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/7/2016, chấp hành xong án phí tháng 6/2015.

Bản án số 28/2017/HSST ngày 08/6/2017 của TAND huyện Lương Tài xử 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù 15/12/2017, chấp hành xong án phí tháng 10/2017 (Giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng).

Nhân thân: Bản án số 50/2012/HSST ngày 19/11/2012 của TAND huyện Lương Tài xử 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và án phí (Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi).

Ngày 27/4/2009 đi trại giáo dưỡng theo Quyết định số 489/QĐ-UB ngày 14/4/2009 của UBND huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh do có hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong ngày 01/02/2011.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2019 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Hoàng Văn Tr, sinh năm 1992.

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. HKTT: Thôn 4, Quảng Minh, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 8/12. Bố đẻ: Hoàng Văn Chiến, sinh năm 1970. Mẹ đẻ: Lê Thị Hằng, sinh năm 1972. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất. Vợ: Đặng Thị Hà, sinh năm 1993. Con: Hoàng T Kiệt, sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/01/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 BLHS.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2019 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh theo lệnh tạm giữ, tạm giam của các cơ quan tố tụng thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Anh Hoàng Văn Thân, sinh năm 1993. (có mặt)

Quê quán: Thôn Bảo Chao, xã An Lạc, huyện Hạ Long, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ở hiện nay: Thôn Đa Cầu, xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

2. Chị Bùi Thị Thanh, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Quê quán: Xóm Ghên, xã Tiên Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Nơi ở hiện nay: Thôn Phương Cầu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, Bắc Ninh.

3. Anh Phạm Hồng Tuyển, sinh năm 1991. (có mặt)

Quê quán: Thôn 5, xã Gia Lâm, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

4. Anh Nguyễn Tiến Hùng, sinh năm 1992. (có mặt)

Quê quán: Xóm 9, xã Quỳnh Trách, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

5. Anh Cao Bằng Lượng, sinh năm 1994. (vắng mặt)

Quê quán: Làng Chum, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Đức T, sinh năm 1994 có HKTT tại thôn My Xuyên, xã Mỹ Hương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh và Hoàng Văn Tr, sinh năm 1992 có HKTT tại thôn 4, xã Quảng Minh, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội. T và Tr trước đó có thuê trọ tại thôn Sơn Đông, xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2018 đến tháng 01/2019, T và Tr đã cùng nhau thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Quế Võ, cụ thể:

Khoảng 20h ngày 10/01/2019, Tr điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX màu – xanh - đen - đỏ BKS 36B1-820.54 mà Tr mượn được của chị Lang Thị Hiền, sinh năm 1990 có quê quán tại xã Luận Khê, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá và hiện ở cùng khu trọ với T để đi tìm sơ hở trộm cắp tài sản. Đến khoảng 3h sáng ngày 11/01/2019, khi đến khu nhà trọ của bà Nguyễn Thị Phê, sinh năm 1967 ở thôn Phương Cầu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ thì thấy cửa cổng mở. Tr đứng ngoài cách khoảng 30m để canh giới. T đi vào bên trong nhà để xe thấy có 3 chiếc xe mô tô, T lại gần chiếc xe mô tô Honda Vision màu nâu - đỏ BKS: 28H1-395.32 của chị Bùi Thị Thanh, sinh năm 1990 có HKTT tại Xóm Ghên, xã Tiến Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình. Thấy xe không khoá cổ, T dắt xe ra ngoài đường, Tr điều khiển xe mô tô phía sau dùng chân đẩy xe vừa trộm cắp được về khu vực trước cổng Công ty Gonkteck thuộc khu công nghiệp Quế Võ, sau đó Tr gọi điện thoại cho anh Nguyễn Trí, sinh năm 1986 người thôn Mộ Đạo, xã Mộ Đạo, huyện Quế Võ đến để đánh chìa khoá xe trộm cắp. Khi anh Trí đến và đang đánh khoá chiếc xe trên thì bị lực lượng Công an thành phố Bắc Ninh kiểm tra hành chính và đưa về trụ sở làm việc.

Ngày 11/01/2019 chị Bùi Thị Thanh làm đơn trình báo việc mất xe mô tô chiếc Vision màu nâu-đỏ, BKS: 28H1-395.32. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 05/KL ngày 14/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận: *“Giá trị của chiếc xe Vision màu nâu - đỏ, BKS: 28H1-395.32 được đăng ký lần đầu tháng 8/2018, đã qua sử dụng, được xác định giá tại thời điểm tháng 01/2019 là 30.301.000 đồng”*.

Tại Công an thành phố Bắc Ninh, T và Tr đã tự thú khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô Honda Vision màu nâu - đỏ BKS 28H1-395.32. Ngoài ra Tr còn khai ra hành vi trộm cắp trên địa bàn TP. Bắc Ninh. Do vậy ngày 11/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Bắc Ninh đã khởi tố vụ án và ra lệnh tạm giữ đối với Tr, đồng thời có Công văn trao đổi và chuyển toàn bộ hồ sơ tài liệu và vật chứng và bàn giao T cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ để giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi trộm cắp chiếc xe máy của chị Thanh, đồng thời khai nhận đã cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp khác trước đó.

Vụ thứ nhất: Khoảng 20h ngày 24/12/2018, T và Tr hẹn nhau đi trộm cắp tài sản, sau khi hẹn T đi mượn xe của chị Hiền và giao cho Tr điều khiển chở T đi xem có tài sản nào sơ hở để trộm cắp. Khi đến cửa nhà trọ của anh Trần Đức Tài, sinh năm 1987 ở thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ thì Tr phát hiện có 01

xe mô tô Exciter màu xanh - đen BKS 11B1-306.34 của anh Hoàng Văn Thân, sinh năm 1993 có HKTT tại xã An Lạc, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng đang dựng ở cửa. Tr bảo T vào lấy nhưng T bảo có 02 Camera ở cửa nên không lấy. Sau đó, Tr đeo T đi lòng vòng nhưng không thấy có tài sản nào sơ hở để trộm cắp. T bảo Tr quay lại lấy chiếc xe mô tô Exciter lúc trước nhìn thấy. Tr đeo T quay lại đỗ lên phía trước khoảng 5m cạnh giới, T xuống xe đi bộ đến gần chiếc xe, cầm vào tay nắm thấy xe khoá cổ, T quay ra bảo Tr rồi quay lại, dắt lùi xe ra lòng đường thì Tr ra cùng T phá khoá cổ xe mô tô. T ngồi lên xe trộm cắp, Tr điều khiển xe mô tô phía sau dùng chân đẩy xe vừa trộm cắp được về phòng trọ của T cất giữ sau đó cả hai về phòng trọ ngủ.

Sáng hôm sau, Tr sang phòng trọ của T. Tại đây, T gọi thợ đánh khoá để đánh chìa khoá chiếc xe trộm cắp được, khi đánh khoá xong thì cả hai mang chiếc xe mô tô trộm cắp được ra Hà Nội. Tr qua mạng xã hội Facebook liên lạc với người đăng tin mua xe trên mạng và bán được 6 triệu đồng, T lấy 4 triệu, Tr lấy 2 triệu và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 13/01/2019, anh Hoàng Văn Thân làm đơn trình báo việc mất xe mô tô Exciter màu xanh-đen BKS 11B1-30.634. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08/KL, ngày 25/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận: *“Giá trị của chiếc xe Exciter màu xanh - đen, BKS: 11B1-306.34 được đăng ký lần đầu tháng 07/2018, đã qua sử dụng, được xác định giá tại thời điểm tháng 01/2019 là 45.543.000 đồng”*.

Vụ thứ 2 và thứ 3: Cũng với phương thức như trên vào khoảng 22h ngày 06/01/2019 Tr điều khiển xe máy đeo T đến trước cửa khu nhà trọ của anh Nguyễn Văn Tiếp, sinh năm 1980 ở thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ thì phát hiện có 3- 4 chiếc xe mô tô để ở nhà xe. Tr đỗ xe cách đó khoảng 30m cạnh giới. T xuống xe đi bộ vào bên trong nhà xe, kiểm tra thấy có chiếc xe mô tô Honda Wave α màu trắng - đen - bạc BKS 35N1-102.13 không khoá cổ của anh Phạm Hồng Tuyên, sinh năm 1991 có quê tại thôn 5, xã Gia Lâm, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. T dắt chiếc xe trên ra ngoài đường đến gần chỗ Tr đứng rồi ngồi lên xe trộm cắp, Tr điều khiển xe mô tô phía sau dùng chân đẩy xe vừa trộm cắp được về phòng trọ của T ở thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ cất giấu. Sau đó T bảo Tr quay khu nhà trọ của anh Tiếp để tiếp tục trộm cắp. T một mình đi vào, đến cạnh chiếc mô tô Exciter màu đen - vàng, BKS: 29D1-948.94 của anh Nguyễn Tiến Hùng, sinh năm 1992 có HKTT tại xóm 9, xã Quỳnh Trách, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. T dùng tay bẻ khoá cổ nhưng không được, thấy vậy Tr vào trong cùng T kéo chiếc xe này ra ngoài đường rồi cùng nhau phá khoá cổ của xe, phá xong T ngồi lên xe trộm cắp, Tr điều khiển xe mô tô phía sau dùng chân đẩy về phòng trọ của T thuê ở thôn Sơn Đông, xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh cất giấu rồi cả hai về phòng trọ của mình ngủ.

Sáng hôm sau, Tr sang phòng trọ của T ở thôn Sơn Đông, xã Nam Sơn và gọi điện cho anh Nguyễn Trí đến đánh chìa khoá chiếc xe mô tô Exciter trước rồi tiếp tục sang phòng trọ của T ở thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ đánh khoá chiếc xe mô tô Honda Wave rồi cả hai mang 2 chiếc xe trên ra Hà Nội. Tr qua mạng

xã hội Facebook liên lạc với người đăng tin mua xe trên mạng, bán được 9 triệu, T lấy 6 triệu, Tr lấy 3 triệu và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 23/01/2019, anh Phạm Hồng Tuyến làm đơn trình báo việc mất chiếc xe mô tô Wave α màu trắng - đen - bạc, BKS: 35N1-102.13. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 09/KL, ngày 25/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận: “*Giá trị của chiếc xe Wave α màu trắng-đen - bạc, BKS: 35N1-102.13 được đăng ký lần đầu tháng 02/2015, đã qua sử dụng, được xác định giá tại thời điểm tháng 01/2019 là 10.548.000 đồng*”.

Ngày 22/01/2019, anh Nguyễn Tiến Hùng làm đơn trình báo việc mất xe mô tô chiếc Exciter màu đen - vàng, BKS: 29D1-948.94. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 11/KL, ngày 25/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận: “*Giá trị của chiếc xe Exciter màu đen - vàng, BKS: 29D1-948.94 được đăng ký lần đầu tháng 06/2016, đã qua sử dụng, được xác định giá tại thời điểm tháng 01/2019 là 34.422.000 đồng*”.

Ngoài những vụ trộm cắp cùng với Tr, T còn khai một mình thực hiện 01 vụ trộm cắp xe mô tô khác trên địa bàn huyện Quế Võ, cụ thể như sau: Vào giữa tháng 12/2018, khoảng 23h T đi lang thang trong thôn Giang Liễu xem ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi qua dãy nhà trọ của anh Phan Văn Đức, sinh năm 1983 ở Giang Liễu, Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh quan sát thấy không có người, T đi bộ thẳng vào bên trong thấy chiếc xe mô tô Sirius màu đen - vàng BKS: 36G5-138.01 của anh Cao Bằng Lượng, sinh năm 1994 có HKTT tại Làng Chun, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa không khóa cổ. T dắt về phòng trọ thuê ở thôn Sơn Đông, xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh để ở đó rồi đi ngủ. Đến sáng hôm sau, T dắt và tự đầu nổ xe trộm cắp được rồi mang ra Hà Nội liên lạc và bán cho người đàn ông qua mạng Facebook được 2,5 triệu đồng. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 22/01/2019 anh Cao Bằng Lượng làm đơn trình báo việc mất xe mô tô chiếc Sirius màu vàng, BKS: 36G5-138.01. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 10/KL, ngày 25/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận: “*Giá trị của chiếc xe chiếc Sirius màu đen - vàng, BKS: 36G5-138.01 được đăng ký lần đầu tháng 12/2014, đã qua sử dụng, được xác định giá tại thời điểm tháng 01/2019 là 14.363.000 đồng*”.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Công an thành phố Bắc Ninh đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu nâu - đỏ BKS 28H1-395.32; thu giữ của bị cáo Tr gồm: 01 ví giả da màu nâu, bên trong có 2.590.000 đồng; 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng; 01 điện thoại Iphone plus màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại Oppo A37 màu vàng đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh đã bàn giao cho Công an huyện Quế Võ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu nâu - đỏ, BKS: 28H1-395.32 để xử lý theo thẩm quyền; còn số tài sản của bị cáo Tr được Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh giữ lại để xử lý trong vụ án khác theo thẩm quyền.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ thu giữ của bị cáo T 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng; tạm giữ của chị Lang Thị Hiền 01 chiếc xe máy Honda Wave RSX màu xanh - đen - đỏ BKS: 36B1-820.54. Qua điều tra đã xác định được chiếc xe chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu nâu - đỏ, BKS: 28H1-395.32 trên là của chị Bùi Thị Thanh là chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã trả lại chiếc xe trên cho chị Thanh, chị Thanh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Đối với 4 chiếc xe mô tô do Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ chưa thu hồi được gồm: Xe mô tô Exciter màu xanh - đen BKS: 11B1-306.34 của anh Hoàng Văn Thân; xe mô tô Honda Wave α màu trắng - đen - bạc, BKS: 35N1-102.13 của anh Phạm Hồng Tuyền; xe mô tô Exciter màu đen - vàng, BKS: 29D1-948.94 của anh Nguyễn Tiến Hùng; xe mô tô Sirius màu đen - vàng BKS: 36G5-138.01 của anh Cao Bằng Lượng nên các bị hại là anh Thân, anh Tuyền, anh Hùng, anh Lượng yêu cầu các bị cáo T và Tr bồi thường thiệt hại theo kết luận định giá tài sản của cơ quan chức năng.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave RSX màu xanh - đen - đỏ BKS: 36B1-820.54. Quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của chị Lang Thị Hiền. Chị Hiền không biết việc T mượn xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị Hiền là chủ sở hữu hợp pháp. Chị Hiền đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Đối với chiếc điện thoại Iphone màu trắng do T tự giác giao nộp Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ để bảo quản và xử lý theo quy định.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 60/CT – VKSQV ngày 4/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố Phùng Đức T, Hoàng Văn Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T, bị cáo Tr khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo thừa nhận trong khoảng thời gian từ tháng 12/2018 đến tháng 01/2019, T và Tr đã cùng nhau thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Quế Võ. T thừa nhận vào giữa tháng 12/2018 đã trộm cắp chiếc xe mô tô Sirius màu đen - vàng BKS: 36G5-138.01 của anh Cao Bằng Lượng. Phía người bị hại có mặt vẫn giữ nguyên đề nghị các bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản bị mất theo kết luận định giá tài sản. Anh Hùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tr.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra chứng cứ để buộc tội T phạm tội “Trộm cắp tài sản” với giá trị tài sản trộm cắp là 135.177.000 đồng, đưa ra chứng cứ để buộc tội Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản” với giá trị tài sản trộm cắp là 120.814.000 đồng. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 điều 173; điểm r điểm s

khoản 1 Điều 51; điểm g điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS xử phạt T từ 48 đến 54 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 điều 173; điểm r điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS xử phạt Tr từ 36 đến 42 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của BLHS, các Điều 584, 587, 589 của BLDS; Bị cáo T, bị cáo Tr phải liên đới bồi thường cho các bị hại anh Hoàng Văn Thân, anh Phạm Hồng Tuyên, anh Nguyễn Tiến Hùng tổng số tiền 90.513.000 đồng, trong đó bồi thường cho anh Thân số tiền 45.543.000 đồng; anh Tuyên số tiền 10.548.000 đồng; bồi thường cho anh Hùng 34.422.000 đồng. Bị cáo T phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Lượng số tiền 14.363.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu trắng đã thu giữ của bị cáo T.

Đối với anh Nguyễn Trí, quá trình điều tra xác định được khi đánh chìa khóa xe máy anh Trí không biết việc xe là do các bị cáo trộm cắp tài sản có được nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ không xử lý là phù hợp. Đối với anh Nguyễn Văn Phúc, sinh năm 1987 là chủ nhà trọ nơi T thuê tại Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ. Chị Đinh Thị Anh, sinh năm 1961 là chủ nhà trọ nơi T thuê tại Sơn Đông, xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh. Anh Hoàng Văn Trà, sinh năm 1984 là chủ nhà trọ Tr thuê tại Sơn Đông, xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh không biết việc T và Tr trộm cắp tài sản và chứa chấp phương tiện, tài sản có được do phạm tội ở phòng trọ nên Cơ quan CSĐT huyện Quế Võ không xử lý là phù hợp. Đối với những người mua xe của T và Tr trộm cắp được, T và Tr không biết tên tuổi, địa chỉ của những người đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau.

Bị cáo T, bị cáo Tr nhận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có điều kiện cải tạo nhanh chóng hòa nhập xã hội, hòa nhập cộng đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Lời khai của bị cáo Phùng Đức T và Hoàng Văn Tr trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ để xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2018 đến tháng 01/2019, bị cáo T và Tr đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt số tài sản của người khác trên địa

bản huyện Quế Võ, cụ thể: Ngày 24/12/2018 trộm cắp của anh Hoàng Văn Thân 01 xe máy hiệu Exciter màu xanh - đen BKS 11B1-306.34 có giá trị 45.543.000 đồng; Ngày 6/01/2019 trộm cắp của anh Phạm Hồng Tuyền 01 xe Wave α màu trắng - đen - bạc BKS 35N1-102.13 có giá trị 10.548.000 đồng và trộm cắp của anh Nguyễn Tiến Hùng chiếc xe Exciter màu đen- vàng BKS: 29D1-948.94 có giá trị 34.422.000 đồng; Ngày 10/01/2019 trộm cắp của chị Bùi Thị Thanh 01 xe máy hiệu Vision màu nâu - đỏ BKS: 28H1-395.32 có giá trị 30.301.000 đồng. Bị cáo T vào khoảng giữa tháng 12/2018 đã trộm cắp của anh Cao Bằng Lượng 01 xe máy Sirius màu đen - vàng BKS 36G5-138.01 có giá trị 14.363.000 đồng”. Như vậy bị cáo T đã có hành vi trộm cắp tài sản có trị giá là 135.177.000 đồng, bị cáo Tr có hành vi trộm cắp tài sản trị giá 120.814.000 đồng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố bị cáo T, bị cáo Tr theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an ninh trên địa bàn, gây nên tâm lý hoang mang lo lắng trong cộng đồng dân cư, nhất là đối với công nhân đang làm việc tại các nhà máy trong khu công nghiệp Quế Võ. Do vậy cần phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò, động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ trước khi phạm tội. Các bị cáo tiếp nhận ý chí của nhau và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội mà không có sự bàn bạc, phân công thực hiện hành vi phạm tội cụ thể. Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội với mục đích lấy tiền để tiêu sài thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Các bị cáo phạm tội với động cơ tư lợi, lười lao động, không chịu lao động để có thu nhập chính đáng mà thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình. Do vậy Hội đồng xét xử đánh giá các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Đối với cả hai bị cáo T và Tr đã cùng nhau thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, những những trộm cắp tài sản đều có giá trị lớn hơn 2.000.000 đồng nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS. Đối với bị cáo T đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về hành vi trộm cắp, nhưng ngày 8/6/2017 bị cáo bị Tòa án Lương Tài kết án với hành vi trộm cắp tài sản với giá trị tài sản chưa đến 2.000.000 đồng nên các lần phạm tội trước đó của bị cáo đã được tính là tình tiết định tội của lần bị xét xử ngày 8/6/2017. Do vậy lần phạm tội lần này bị cáo chỉ phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h Điều 52 của BLHS. Ngoài ra các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Ngoài lần trộm cắp tài sản ngày 10/01/2019 thì cả hai bị cáo đều đã tự thú khai nhận hành vi trộm cắp của mình trước đó, sau khi tự thú tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo Tr có ông nội được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Đây là những tình tiết giảm nhẹ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Qua xem xét các tài liệu về nhân thân của các bị cáo thì thấy các bị cáo đều là những thanh niên lười lao động, thích ăn chơi đua đòi. Bị cáo T đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đã bị Tòa án xét xử và kết án. Bị cáo Tr cũng đã bị các cơ quan tổ tụng của thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi trộm cắp tài sản điều đó chứng tỏ các bị cáo đều coi thường pháp luật. Do vậy cần có bản án thật nghiêm khắc, xử cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định không có khả năng chấp hành hình phạt bổ sung nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại, cụ thể bị cáo T, bị cáo Tr phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Tuyển số tiền 10.548.000 đồng với mỗi bị cáo bồi thường số tiền là 5.274.000 đồng; có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Hùng số tiền 34.422.000 đồng với mỗi bị cáo bồi thường số tiền là 17.211.000 đồng; có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Thân số tiền 45.543.000 đồng với mỗi bị cáo bồi thường số tiền là 22.771.500 đồng. Bị cáo T phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Lượng số tiền 14.363.000 đồng.

Về vật chứng: Vật chứng là chiếc xe máy của chị Bùi Thị Thanh cơ quan điều tra đã trả lại chị Thanh nên không xem xét giải quyết. Vật chứng là chiếc điện thoại của bị cáo T là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Liên quan đến vụ án có; đối với anh Nguyễn Trí, anh Trí khi đánh chia khóa xe cho T không biết các xe máy là tài sản mà các bị cáo trộm cắp được nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ không xử lý là phù hợp. Đối với anh Nguyễn Văn Phúc, sinh năm 1987 (*là chủ nhà trọ nơi T thuê tại Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ*), chị Đinh Thị Anh, sinh năm 1961 (*là chủ nhà trọ nơi T thuê tại Sơn Đông, xã Nam Sơn, TP. Bắc Ninh*), anh Hoàng Văn Trà, sinh năm 1984 (*là chủ nhà trọ Tr thuê tại Sơn Đông, xã Nam Sơn, TP. Bắc Ninh*) không biết việc T và Tr trộm cắp tài sản và chứa chấp phương tiện, tài sản có được do phạm tội ở phòng trọ, cơ quan CSĐT huyện Quế Võ không xử lý là phù hợp.

Đối với những người mua xe của T và Tr trộm cắp được, T và Tr không biết tên tuổi, địa chỉ của những người đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phùng Đức T, bị cáo Hoàng Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ Luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt Phùng Đức T 48 (Bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/01/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án 13/6/2019 để đảm bảo thi hành án.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ Luật hình sự.

Xử phạt Hoàng Văn Tr 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt phải thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của BLHS, các Điều 288, 584, 585, 587, 589 và Điều 357 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo T, bị cáo Tr phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Tuyền số tiền 10.548.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường số tiền là 5.274.000 đồng; có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Hùng số tiền 34.422.000 đồng với mỗi bị cáo bồi thường số tiền là 17.211.000 đồng; có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Thân số tiền 45.543.000 đồng với mỗi bị cáo bồi thường số tiền là 22.771.500 đồng. Bị cáo T phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Lượng số tiền 14.363.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành còn phải chịu lãi suất theo lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ Luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

5. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng đã thu giữ của bị cáo T (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 7/5/2019 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

6. Về án phí: Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án: Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.981.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Tr phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.263.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm

Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Quế Võ.
- Công an huyện Quế Võ.
- Chi cục THA dân sự huyện Quế Võ.
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sỹ Cây